

TÒA ÁN NHÂN DÂN
TỈNH QUẢNG TRỊ
Bản án số: 90/2024/HS-ST
Ngày 27-9-2024

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập- Tự do- Hạnh phúc

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH QUẢNG TRỊ

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Lê Thiết Hùng;
Thẩm phán: Ông Phan Hồng Phước.
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Vĩnh Huệ.
Ông Phan Phi Anh.
Ông Trần Văn Tuyến.

- Thư ký phiên tòa: Bà Hồ Thị Hồng Huệ- Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị tham gia phiên tòa:
Bà Nguyễn Thị Kim Lành - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 9 năm 2024, tại Hội trường xét xử Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Trị xét xử công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 94/2024/TLST-HS ngày 12 tháng 9 năm 2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 100/2024/QĐXXST- HS ngày 17 tháng 9 năm 2024, đối với bị cáo:

Huỳnh Ngọc T; sinh ngày 01 tháng 01 năm 1973 tại Thừa Thiên Huế; nơi cư trú: Số C T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hóa: 08/12; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; tôn giáo: Thiên chúa giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông Huỳnh L (đã chết) và bà Huỳnh Thị T1; Vợ: Trương Thị Thùy N, sinh năm 1974 (đã ly hôn). Con: Có 03 người con, lớn sinh năm 1997, nhỏ sinh năm 2003. Tiền sự: Không.

Tiền án: Có 01 tiền án (Ngày 20/10/2009, bị Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt 16 năm tù về tội “Mua bán trái phép chất ma túy”. Thi hành án tại Trại giam B, tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 19/9/2022 chấp hành xong án phạt tù).

Nhân thân:

- Ngày 16/5/1992, bị Công an thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt cảnh cáo về hành vi “Đánh người, gây mất trật tự”.

- Ngày 15/8/2007, bị Công an tỉnh T xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 300.000 đồng về hành vi “Sử dụng trái phép chất ma túy”.

Bị cáo bị bắt tạm giam ngày 07/12/2023 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

Người bào chữa cho bị cáo: Luật sư Nguyễn Thị O; Văn phòng L1- Đoàn luật sư tỉnh Q; địa chỉ: Số C H, thành phố Đ, tỉnh Quảng Trị, có mặt.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

- Ông Ngô Thanh T2; địa chỉ: A Đ, phường V, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

- Bà Nguyễn Thị Ny N1; địa chỉ: 4 T, phường T, thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2023 tại Km 22+180 Quốc lộ I, thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị, Tổ công tác phối hợp gồm Trạm Cảnh sát giao thông Đakarông (thuộc Phòng PC08 Công an tỉnh Q) và Công an huyện C phát hiện, bắt quả tang Huỳnh Ngọc T đang cất giấu 02 khối hình chữ nhật, bên trong mỗi khối có nhiều túi ni lông màu xanh chứa khoảng 12.000 viên nén màu hồng và màu xanh. Huỳnh Ngọc T khai nhận các viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy loại hồng phiến, T mua từ một người đàn ông (không rõ lai lịch) tại thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị với giá 46.000.000 đồng, để đưa vào tỉnh Thừa Thiên Huế bán lại kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang và tạm giữ toàn bộ tang vật liên quan.

Huỳnh Ngọc T khai nhận: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 06/12/2023, T điều khiển xe mô tô biển kiểm soát 75H1-569.67 đi từ thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế ra thị trấn L, huyện H, tỉnh Quảng Trị để mua ma túy đưa vào tỉnh Thừa Thiên Huế bán, vì T biết ma túy loại hồng phiến ở thị trấn L rẻ hơn nhiều so với ở tỉnh Thừa Thiên Huế. Khoảng 14 giờ cùng ngày, T ra đến thị trấn L và ngồi ở một quán nước bên đường. Tại đây, T gặp một người đàn ông (không rõ lai lịch) đang ngồi ở quán. Qua trò chuyện, T đặt vấn đề hỏi mua ma túy loại hồng phiến thì người này gọi điện cho ai đó rồi thỏa thuận với T giá 01 tấm ma túy (6.000 viên) là 23.000.000 đồng, nếu T mua người này bán cho, T đồng ý đặt mua 02 tấm với giá 46.000.000 đồng. Người này bảo T ngồi ở quán nước đợi rồi điều khiển xe đi lấy ma túy. T điều khiển xe đi quanh thị trấn L chơi, khoảng 30 phút sau T quay lại quán nước thì thấy người này đang đứng chờ ở một bụi cây gần quán nước. T đi đến thì người này chỉ sang một bụi cỏ cách đó khoảng 02 mét, T nhìn sang thì thấy ở bụi cỏ có 02 khối hình chữ nhật màu trắng. Biết đây là 02 tấm ma túy loại hồng phiến mà mình đã đặt mua nên T đi đến lấy kiểm tra. Sau khi kiểm tra, T trả 46.000.000 đồng cho người này, lấy 02 tấm ma túy cất giấu vào lưng quần phía trước bụng, rồi điều khiển xe theo Quốc lộ I về thành phố Đ để đi vào thành phố H, tỉnh Thừa Thiên Huế. Khi đi đến K+180 Quốc lộ I, thuộc thôn

T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị thì bị lực lượng chức năng dừng xe kiểm tra, phát hiện, bắt giữ cùng tang vật như đã nêu trên.

Vật chứng thu giữ:

- 02 tấm giấy màu trắng, trên bề mặt có ký hiệu Y1 màu xanh; 02 tấm ni lông trong suốt; 06 bao ni lông trong suốt; 06 khối giấy màu trắng; 60 bao ni lông màu xanh; 42 sợi dây cao su màu vàng;

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Xr, màn hình cảm ứng, màu xám, gắn sim số 0903400504;

- Xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 75H1-569.67;

- 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 áo khoác màu đen loại dài tay; 01 áo thun màu đen loại ngắn tay; 01 áo mưa dơi bằng ni lông màu trắng;

Tại Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q xác định:

+ Các viên nén màu hồng là chất ma túy Methamphetamine, có tổng khối lượng là **1146,91g**.

(Methamphetamine là chất ma túy nằm trong Danh mục IIC, STT 247 Nghị định 57/2022/NĐ-CP ngày 25/8/2022 của Chính phủ).

+ Các viên nén màu xanh có khối lượng 11,2224g, không tìm thấy chất ma túy.

Bản Cáo trạng số 86/CT-VKSQT-P1 ngày 10/9/2024 của Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị truy tố bị cáo Huỳnh Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, theo điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật Hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Quảng Trị giữ nguyên quyết định truy tố đối với Huỳnh Ngọc T về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” đề nghị Hội đồng xét xử:

Về hình phạt: Áp dụng điểm b khoản 4 Điều 251; Điều 39; điểm h khoản 1 Điều 52; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt Huỳnh Ngọc T tù chung thân (Không áp dụng hình phạt bổ sung).

Xử lý vật chứng:

- Tịch thu tiêu hủy vật cấm tàng trữ, vật không có giá trị hoặc không sử dụng được gồm: Số ma túy, bao gói và mẫu vật trả lại sau giám định được niêm phong trong túi giấy niêm phong ký hiệu PS1 2108684 và hộp giấy ký hiệu MT12. 01 mũ bảo hiểm màu xanh; 01 áo thun màu đen loại ngắn tay; 01 áo mưa dơi bằng ni lông màu trắng.

- Trả lại cho Huỳnh Ngọc T 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Xr, màn hình cảm ứng, màu xám, gắn sim số 0903400504 (được niêm phong trong túi niêm phong ký hiệu QT-S 287) và 01 áo khoác màu đen loại dài tay (còn giá trị sử dụng);

- Trả lại cho anh Ngô Thanh T2 xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 75H1-569.67.

- Bị cáo phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Ý kiến của bị cáo tại phiên tòa: Thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội, xin xem xét giảm nhẹ hình phạt.

Ý kiến của người bào chữa cho bị cáo Huỳnh Ngọc T: Đồng ý với bản luận tội của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa về tội danh, điều khoản và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự đối với bị cáo. Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét xử phạt bị cáo ở mức khởi điểm của khung hình phạt.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Vào lúc 19 giờ 30 phút ngày 06/12/2023 tại Km 22+180 Quốc lộ I, thuộc thôn T, xã C, huyện C, tỉnh Quảng Trị Huỳnh Ngọc T bị bắt quả tang đang mang trong người 2 gói chữ nhật, bên trong mỗi gói có nhiều túi ni lông màu xanh chứa khoảng 12.000 viên nén màu hồng và màu xanh. Huỳnh Ngọc T khai nhận các viên nén màu hồng và màu xanh là ma túy loại hồng phiến, T mua từ một người đàn ông (*không rõ lai lịch*) với giá 46.000.000 đồng, mục đích là để đưa vào tỉnh Thừa Thiên Huế bán lại kiếm lời. Kết luận giám định đã xác định khối lượng ma túy loại Methamphetamine là **1.146,91g**. Hành vi nêu trên của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*” quy định tại điểm b khoản 4 Điều 251 Bộ luật hình sự, điều luật quy định hình phạt tù 20 năm, tù chung thân hoặc tử hình.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ:

- *Tình tiết tăng nặng:* Năm 2009, Tòa án nhân dân tỉnh Thừa Thiên Huế xử phạt bị cáo 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”. Ngày 19/9/2022 chấp hành xong án phạt tù, bị cáo đã bị kết án về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, chưa được xóa án tích mà lại thực hiện hành vi phạm tội về tội phạm đặc biệt nghiêm trọng do cố ý, nên phải chịu tình tiết “*tái phạm nguy hiểm*”, quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 Bộ luật Hình sự.

- *Tình tiết giảm nhẹ:* Quá trình điều tra, truy tố và xét xử bị cáo thành khẩn khai báo về hành vi phạm tội của mình, nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Hành vi phạm tội của bị cáo là đặc biệt nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách quản lý độc quyền về ma túy của Nhà nước. Tình hình tội

phạm mua bán, vận chuyển và tổ chức sử dụng trái phép các chất ma túy những năm gần đây có xu hướng gia tăng. Khối lượng ma túy được mua bán, vận chuyển, tàng trữ ngày càng lớn, gây nhiều hậu quả tiêu cực cho xã hội; làm huỷ hoại sức khoẻ, nhân cách, làm tan nát bao gia đình, đây cũng là nguyên nhân phát sinh các loại tội phạm và tệ nạn xã hội khác.

Bị cáo chỉ có 1 tình tiết giảm nhẹ, chịu 1 tình tiết tăng nặng và có quá trình nhân thân xấu. Năm 2009, bị cáo bị xử phạt 16 năm tù về tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”, sau khi chấp hành án xong bị cáo không tự tu dưỡng bản thân mà tiếp tục thực hiện hành vi phạm tội thể hiện tính bất chấp, coi thường pháp luật, do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm minh như đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên tòa để trừng trị, răn đe và phòng ngừa chung.

[5] Đối với những đối tượng có liên quan:

- Đối với người đàn ông đã bán ma túy cho Huỳnh Ngọc T vào ngày 06/12/2023: Cơ quan điều tra đã tiến hành các hoạt động điều tra nhưng chưa xác định được, khi nào làm rõ sẽ xử lý sau.

- Đối với anh Ngô Thanh T2 là chủ sở hữu xe mô tô biển kiểm soát 75H1-569.67 và chị Nguyễn Thị Ny N1 là người cho Huỳnh Ngọc T mượn xe mô tô biển kiểm soát 75H1-569.67, anh T2 cho chị N1 mượn xe, sau đó chị N1 cho T mượn lại xe này. Anh T2 và chị N1 không biết việc T sử dụng xe để vận chuyển, mua bán trái phép chất ma túy, nên không xem xét xử lý.

[6] Về xử lý vật chứng:

- Số ma túy và bao gói còn lại sau giám định là vật cấm lưu hành nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 áo thun màu đen loại ngắn tay; 01 áo mưa dơi bằng ni lông màu trắng là vật không còn giá trị sử dụng nên tịch thu, tiêu hủy.

- 01 điện thoại di động hiệu Iphone, loại Xr, màn hình cảm ứng, màu xám, gắn sim số 0903400504 không liên quan đến hành vi phạm tội nên cần trả lại cho bị cáo.

- 01 áo khoác màu đen loại dài tay, bị cáo xin được nhận lại vì đang có giá trị sử dụng nên trả lại cho bị cáo.

- Đối với xe mô tô nhãn hiệu Honda, số loại SH 125i, màu sơn đỏ, biển kiểm soát 75H1-569.67 thuộc sở hữu của anh Ngô Thanh T2 việc chị N1 cho bị cáo mượn xe sử dụng làm phương tiện phạm tội anh T2 không biết nên cần trả lại cho anh T2.

[7] Ra Quyết định tạm giam bị cáo Huỳnh Ngọc T trong thời hạn 45 ngày để đảm bảo thi hành án.

[8] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo **Huỳnh Ngọc T** phạm tội “*Mua bán trái phép chất ma túy*”.

Căn cứ điểm b khoản 4 Điều 251; điểm s khoản 1 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 39 của Bộ luật hình sự; xử phạt: **Huỳnh Ngọc T tù chung thân**, thời hạn tù tính từ ngày bắt tạm giam 07/12/2023.

2. Về xử lý vật chứng: Căn cứ Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, c khoản 2, khoản 3 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

* *Tịch thu, tiêu hủy:*

- 01 (một) Túi niêm phong ký hiệu PS1 2108684, bên ngoài có chữ ký ghi họ tên của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q (*kèm Kết luận giám định số 1241/KL-KTHS ngày 13/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q*).

- 01 (một) Thùng giấy niêm phong ký hiệu MT12, bên ngoài dùng giấy trắng có ghi họ tên chữ ký của những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q dán kín các mép thùng giấy (*kèm Kết luận giám định số 59/KL-KTHS ngày 22/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q*).

- 01 (một) Mũ bảo hiểm, loại nửa đầu màu xanh, kích thước (43x19,5)cm, mũ đã qua sử dụng

- 01 (một) Áo thun, màu đen, loại ngắn tay, kích thước (60x43)cm, áo đã qua sử dụng.

- 01 (một) Áo mưa dơi, bằng ni lông màu trắng, loại có 02 tà, kích thước (140x125)cm, áo mưa đã qua sử dụng.

* *Trả lại cho bị cáo Huỳnh Ngọc T:*

- 01 (một) Áo khoác, màu đen loại dài tay, kích thước (60x45)cm, áo đã qua sử dụng.

- 01 điện thoại di động nhãn hiệu Iphone, màu xám, gắn kèm 01 thẻ sim Mobifone in số 8401210812358368, điện thoại bị nứt vỡ mặt sau (*Được niêm phong trong túi giấy niêm phong ký hiệu QT-S 287, bên ngoài có chữ ghi họ tên những người tham gia niêm phong và hình dấu Phòng K Công an tỉnh Q- kèm Kết luận giám định số 80/KL-KTHS ngày 26/12/2023 của Phòng K Công an tỉnh Q*).

* *Trả lại cho anh Ngô Thanh T2:* 01 (một) Xe mô tô, nhãn hiệu Honda, số loại: SH 125i, màu sơn: đỏ đen, gắn biển số 75H1-569.67, số khung: RLHJF7300KY007168, số máy: JF73E0139681, dung tích xi lanh: 124cm³ (theo phiếu trả lời xác minh xe của Đội đăng ký xe Phòng CSGT Công an tỉnh Q). Xe đã qua sử dụng, không kiểm tra chất lượng bên trong xe.

(*Các Vật chứng trên hiện có tại Cục thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị theo Biên bản giao nhận vật chứng ngày 18 tháng 9 năm 2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra- Công an tỉnh Q với Cục Thi hành án dân sự tỉnh Quảng Trị*).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm a khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy

ban thường vụ Quốc Hội, buộc bị cáo Huỳnh Ngọc T phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

4. Bị cáo; Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng

THẨM PHÁN THÀNH VÊN

THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Phan Hồng Phước

Lê Thiết Hùng

HỘI THẨM NHÂN DÂN

Phan Phi Anh

Lê Vĩnh Huệ

Trần Văn T3

Nơi nhận:

- VKSND CC tại Đà Nẵng;
- VKSND tỉnh Quảng Trị;
- Công an tỉnh Quảng Trị (PC04);
- Sở Tư pháp tỉnh Quảng Trị;
- Trại tạm giam- CA tỉnh Quảng Trị;
- Bị cáo;
- Người TGTT;
- Lưu: Hồ sơ, Tổ HCTP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Lê Thiết Hùng